

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - BỘ NỘI VỤ

**BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG - BỘ NỘI VỤ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/2015/TTLT-BTNMT-BNV

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư liên tịch này quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường

- | | |
|---|-------------------|
| 1. Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II | Mã số: V.06.02.04 |
| 2. Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III | Mã số: V.06.02.05 |
| 3. Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng IV | Mã số: V.06.02.06 |

Điều 3. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường

1. Có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được giao, luôn tuân thủ pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của người viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

2. Có tinh thần cầu thị, hợp tác và không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực nghiên cứu và chủ động áp dụng các thành tựu khoa học trong công tác điều tra tài nguyên môi trường; tâm huyết với công việc.

3. Không lợi dụng chức danh, quyền hạn để hoạt động xâm hại đến quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia; không mưu cầu lợi ích cá nhân; giữ gìn bí mật quốc gia trong phạm vi chuyên môn của mình.

4. Có lối sống lành mạnh, gương mẫu; không quan liêu, tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tích cực đấu tranh với những hành vi tiêu cực.

5. Trung thực, đoàn kết, khách quan, khiêm tốn và không sách nhiễu, gây cản trở khi thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến quyền và lợi ích của công dân.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II - Mã số: V.06.02.04**1. Nhiệm vụ:**

a) Chủ trì tổ chức thực hiện xây dựng các dự án, đề án điều tra cấp bộ, ngành; tham gia thực hiện một phần công tác kỹ thuật hoặc một chuyên ngành kỹ thuật của các dự án, đề án tổng hợp nhiều chuyên ngành kỹ thuật;

b) Chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia xây dựng các dự án phát triển công tác nghiên cứu, điều tra của ngành; tổng kết rút kinh nghiệm về quản lý kỹ thuật và triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Tham gia biên soạn tài liệu và đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên và môi trường từ hạng tương đương trở xuống;

d) Tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tổ chức triển khai ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để nâng cao hiệu quả trong nghiên cứu, điều tra.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành địa chất, khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng, thủy văn, hải văn, hải dương, đất đai, địa chính, biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường hoặc chuyên ngành khác có liên quan; nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành do cơ quan quản lý viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường quy định;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT);

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT);

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm được chiến lược phát triển các lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường;

b) Am hiểu về một lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường;

c) Có kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực điều tra;

d) Nắm vững kiến thức về quản lý kinh tế - kỹ thuật và văn bản pháp quy trong lĩnh vực điều tra chuyên ngành;

đ) Có khả năng phân tích, tổng hợp tình hình sản xuất, đời sống xã hội liên quan đến công tác điều tra tài nguyên môi trường;

e) Tham gia ít nhất 01 (một) đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên hoặc chủ trì 01 (một) đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên.

4. Việc thăng hạng chức danh điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II:

Viên chức thăng hạng từ chức danh điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III lên chức danh điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II phải có thời gian công tác giữ chức danh điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III từ đủ 02 (hai) năm trở lên.

Điều 5. Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III - Mã số: V.06.02.05

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì thực hiện một số công việc của đề án điều tra, khảo sát tài nguyên và môi trường;

b) Tham gia hoặc trực tiếp lập các báo cáo kỹ thuật theo chức trách, nhiệm vụ được giao;

c) Tham gia biên soạn tài liệu và đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường từ hạng tương đương trở xuống;

d) Tham gia nghiên cứu đề tài khoa học kỹ thuật; ứng dụng và triển khai kỹ thuật mới trong nghiên cứu, điều tra nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công tác.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành địa chất, khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng, thủy văn, hải văn, hải dương, đất đai, địa chính, biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường hoặc chuyên ngành khác có liên quan; nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành do cơ quan quản lý viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường quy định;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Có kiến thức cơ bản về công tác điều tra một trong các lĩnh vực của ngành tài nguyên và môi trường;

b) Nắm vững tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của lĩnh vực;

c) Có khả năng phân tích tình hình sản xuất, đời sống xã hội liên quan đến công tác điều tra tài nguyên môi trường.

4. Việc thăng hạng chức danh điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III:

Viên chức thăng hạng từ chức danh điều tra viên tài nguyên môi trường hạng IV lên chức danh điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III phải có thời gian công tác giữ chức danh điều tra viên tài nguyên môi trường hạng IV như sau:

a) Đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ cao đẳng trở lên phải có thời gian công tác giữ chức danh điều tra viên tài nguyên môi trường hạng IV tối thiểu đủ 02 (hai) năm;

b) Đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ trung cấp phải có thời gian công tác giữ chức danh điều tra viên tài nguyên môi trường hạng IV tối thiểu đủ 03 (ba) năm.

Điều 6. Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng IV - Mã số: V.06.02.06**1. Nhiệm vụ:**

- a) Tham gia, thực hiện các nhiệm vụ điều tra, khảo sát tài nguyên và môi trường theo quy trình cụ thể; sử dụng các công cụ kỹ thuật, thu thập các tài liệu về tài nguyên và môi trường theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- b) Lấy các loại mẫu, các dạng mẫu, kiểm tra phân tích, phân loại sơ bộ các loại, các dạng mẫu, bảo quản các loại mẫu, lập hồ sơ mẫu, phiếu mẫu theo quy định;
- c) Lập hồ sơ tài liệu ban đầu và sử dụng tài liệu để lập các biểu thống kê các tài liệu, mẫu và các tài liệu khác; vẽ các biểu đồ, sơ đồ, mặt cắt bình đồ, đồ thị các thiết đồ kỹ thuật phục vụ cho lập báo cáo thuộc ngành tài nguyên và môi trường;
- d) Bảo quản các dụng cụ, thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác thực địa và bảo quản các tài liệu;
- đ) Đề xuất việc cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất; phát hiện và đề xuất các biện pháp hợp lý trong quá trình triển khai công việc kỹ thuật, chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ được giao;
- e) Hướng dẫn, kiểm tra công nhân về việc chấp hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn lao động.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- a) Tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các chuyên ngành địa chất, khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng, thủy văn, hải văn, hải dương học, đất đai, địa chính, biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường hoặc chuyên ngành khác có liên quan; nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành do cơ quan quản lý viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường quy định;
- b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;
- c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Có kỹ năng thực hành thông thạo kỹ thuật trong công việc được giao;
- b) Nắm được các tài liệu hướng dẫn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, kỹ thuật an toàn lao động;
- c) Nắm được tính năng kỹ thuật các thiết bị kỹ thuật trong chuyên môn.

Chương III**BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP****Điều 7. Nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp**

- 1. Việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường phải căn cứ vào vị trí việc làm; tiêu